

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
Mã đơn vị có quan hệ với NS:

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

ngày..... tháng năm.....

Thời điểm kiểm kê: Ngày..... Tháng 1 năm 2019

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

Chức vụ:
Chức vụ:
Chức vụ:
Chức vụ:
Chức vụ:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại:

Phòng DT Sau đại học , kết quả như sau:

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kê		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí		
1	Tài sản máy móc, thiết bị							
1	Máy tính xách tay Sony Vaio Thầy Nhân	00601.00.030000.017	Chiếc	1	1			
2	Máy tính để bàn All in One ASUS	00601.00.030000.021	Cái	1	1	Thầy Nhân		
3	Máy photocopy Canon 2520	00601.00.030000.024	chiếc	1	1	VP		
4	Máy tính để bàn All in One ASUS	00601.00.030000.026	Cái	1	1			lưu giữ lưu trữ
5	Máy tính để bàn All in One ASUS Vinh	00601.00.030000.027	Cái	1	1	VP-Vinh		
6	Máy tính xách tay Sony Vaio - Thầy Tùng	00601.00.030000.028	Chiếc	1	0			Thầy Tùng đã chuyển
7	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3 010	00601.00.030101.003	Chiếc	1	1	VP-Admin		Thầy Tùng
8	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599 Cảnh Trung	00601.00.030202.001	Cái	1	0			1 → Viên SP TĐ quản
9	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 MT Cảnh Trung	00601.01.030104.001	Chiếc	1	1	VP		
10	Máy tính xách tay HP Probook 430 G4 TS Lê Cảnh Trung 2017	00601.01.030209.001	Cái	1	0			1 → Viên Spham Tuấn
11	Máy tính Dell Vostro 260 Cảnh Trung	00601.02.030000.002	Bộ	1	1	Admin		
12	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 Thầy Tú	00601.02.030000.005	Chiếc	1	0			Thầy Tú đã nhận
13	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450 Thầy Thành	00601.02.030000.006	Chiếc	1	1			

Mẫu số: C53-HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/03/2006 của Bộ trưởng BTC và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 18/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài Chính)

TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo số kê		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí		
14	Máy in đa năng Panasonic KXMB	00601.04.030000.001	Chiếc	1	1	lưu		lưu lưu → để vận hành
	Công cụ dụng cụ thiết bị							
15	Máy in Canon LBP 3300	00601.00.110000.009	Chiếc	1	1	VP-Cl.8/10/11		
16	Máy in canon 3300	00601.00.110000.012	Bộ	1	1	VP		
17	Máy in Laze HP 1160	00601.00.110000.017	Chiếc	1	1	VP		lưu → để vận hành
18	Máy in HP laser Pro 400 M401d	00601.00.110000.018	Chiếc	1	1	VP-8/10/11		lưu → để vận hành
19	Máy in cannon 3300	00601.00.110000.019	Chiếc	1	1	TP		
20	Quạt cây Mitsubishi	00601.01.110000.001	Cái	1	1	TP		
21	Quạt treo tường Mitsubishi	00601.01.110000.002	cái	5	5	VP		
22	ôn áp LIOA 2 KVA	00601.04.110000.001	chiếc	1	1	VP		
	Công cụ Dụng cụ Đồ gỗ Văn Phòng							
23	Bàn son DT 1890 H35 (1,8m)	00601.00.120000.023	Chiếc	1	1	Thư ký Nguyễn		
24	Bàn son OD1200A (1,0m kèm)	00601.00.120000.024	Chiếc	2	1	"		
25	Ghế xoay da (TP/TK/GD)	00601.00.120000.026	Chiếc	6	6	3VP, 1TP, 2 kho		
26	Bàn hợp CT2010H6 (2m)	00601.00.120000.027	Chiếc	2	2	1VP, 1TP		
27	Ghế mã THT05 (ghế da)	00601.00.120000.028	Chiếc	16	16	7-TP		
28	Bàn son ET 1600E (1,6m)	00601.00.120000.029	Chiếc	1	1	Thư ký Thanh		
29	Bàn son ET 1400C (1,4m)	00601.00.120000.030	Chiếc	6	6	5VP, 1 kho		
30	Tủ sắt Hòa Phát 6 cánh	00601.00.120000.031	Chiếc	2	2	1VP, 1 kho		
31	Tủ sắt Hòa Phát 2 cánh	00601.00.120000.032	Chiếc	2	2	1VP, 1 kho		
32	Tủ sắt á đông 4 cánh	00601.00.120000.033	Chiếc	2	2	VP		
33	Tủ sắt Hòa Phát cửa kính	00601.00.120000.035	Chiếc	1	1	VP		
34	Tủ son 1,84 m	00601.00.120000.037	Chiếc	1	1	TP		
35	Tủ son 1,35 m	00601.00.120000.038	Chiếc	1	1	VP		
36	Tủ son 1,35 m	00601.00.120000.039	Chiếc	1	1	TP		
37	Tủ son 1,35 m	00601.00.120000.040	Chiếc	1	0		1	lưu, QTDI để lưu trữ
38	Tủ HP 09K5	00601.00.120000.042	Chiếc	2	2	1VP, 1 kho		
39	Tủ kết 118G	00601.00.120000.043	Chiếc	1	1	VP		
40	Tủ sắt 09K4T 2016	00601.01.120000.001	Cái	1	1	VP		

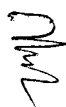
TT	Tài sản	Mã tài sản	Theo sổ kế		Theo kiểm kê		Chênh lệch	Ghi chú
			DVT	SL	SL	Vị trí	SL	
	Tài sản chưa có mã							
	Tủ lạnh Panasonic		Cái	1	1	VP		
	Quạt treo tường Mitsubishi		Cái	5	5	4 VP + 1		
	Giá sắt 3 ngăn		Cái	2	2			
	Giá sắt 5 ngăn		Cái	2	2			
	Tổng cộng			85	-	-		

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ
(Ký họ, tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG
(Ký họ, tên)

Nghệ An, ngày 17 tháng 7 năm 2019
BỘ PHẬN KIỂM KÊ
(Ký họ, tên)


Trương Văn Cường


Trần Anh Tuấn

Don vi: Phụng. Đạo. Đạo. Sư. Đại. học.

TT	Tên tài sản, CCDC, vật tư	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Hiện trạng sử dụng	Hồ sơ tài sản đang có			Nguyên nhân	Ghi chú
						BBBG	CO, CQ	Giấy tờ khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Tủ Sơn DC 1350 H1		Cái	2	Thiếu T...					
2	Bàn Sơn ET 1600 E		Cái	1	Thiếu Thước, Thiếu Thước					
3	Bàn Sơn 1,2m		Cái	1	Thiếu Thước					
4	Giá SG 912 (ghế lười đũa)		Cái	1	Thiếu Thước					
5	Máy hút bụi bàn Dell Vostro		Bộ	1	Có Hư hỏng					
6	Máy in HP P40 M402d		Cái	1						
7	Máy tính để bàn Dell Vostro		Bộ	1	Thiếu Nhựa					
8	Máy in HP P40 M402dn		Cái	1	Vinh					
9	Máy tính bàn Dell Optiplex 3010		Bộ	1	A Cứng					

BAN KIỂM KÊ

Chaz

Team Audit Team

John
Tim
Libby
KG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hôm nay, ngày 5 tháng 6 năm 2018, tại Phòng...ĐT...Sinh...Đại học Vinh,
chúng tôi gồm:

1. Ông: Chức vụ:

2. Ông: Chức vụ:

1. Ông:..... Chức vụ:.....
2. Ông:..... Chức vụ:.....
3. Ông:..... Chức vụ:.....

Hai bên đã tiến hành việc giao nhận tài sản tại... Phước DT. Sau Đại học..., cụ thể như sau:

BÊN GIAO

Ngô Xuân Cường

BÊN NHÂN

Chữ
Trần Anh Tuấn